

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Biên bản họp tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của tổ thẩm định được thành lập theo Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 20/01/2023 của UBND huyện Nghi Lộc;

Xét Văn bản số 18/HH ngày 13/02/2023 của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Hùng Hòa về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Khu ẩm thực đậm tôm tại xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng tài nguyên và môi trường huyện Nghi Lộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH dịch vụ thương mại Hùng Hòa, địa chỉ tại xóm Đông Thịnh, xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Khu ẩm thực đậm tôm tại xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư: Khu ẩm thực đậm tôm tại xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc.

1.2. Địa điểm hoạt động: xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 2902041495, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 03 năm 2020, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 2/12/2020

1.4. Mã số thuế: 2902041495.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Nhà hàng phục vụ ăn uống, tổ chức sự kiện, tiệc cưới.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Diện tích mặt bằng: 1997,5m².

- Quy mô dự án: dự án nhóm C (phân theo tiêu chí quy định của pháp luật đầu tư công).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH dịch vụ thương mại Hùng Hòa có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND huyện Nghi Lộc, UBND xã Khánh Hợp nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày cấp giấy phép môi trường

Điều 4. Giao Phòng tài nguyên và môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH DV TM Hùng Hòa;
- CT, PCT UBND huyện phụ trách;
- Cổng thông tin điện tử của UBND huyện;
- Lưu VT - TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thọ

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ
NƯỚC THẢI

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày ... tháng 2 năm
2023 của UBND huyện Nghi Lộc)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

Nước thải từ quá trình sinh hoạt: nước thải từ nhà vệ sinh (nước thải từ bể phốt, bể tiêu); nước thải từ hoạt động vệ sinh chân tay, lau sàn, nấu ăn...

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Mương Cầu Tây (Mương cầu Đập Bốn) cách dự án 100m về phía Bắc thuộc địa phận xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Vị trí xả thải: nước thải sau xử lý lấy tại ngăn cuối hồ lắng của dự án.
- Tọa độ vị trí xả thải: (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến $104^{\circ}45'$, múi chiều 3^0): X= 2081391(m); Y = 600556(m).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $8,5\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, $0,7\text{m}^3/\text{giờ}$ (ngày làm việc 12 tiếng).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả gián đoạn, 12/24giờ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14: 2008/BTNMT, (giá trị C_{max} , cột B) cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (C _{max} = C _{xK})	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục
1	pH	-	5 – 9	Không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ	Không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động liên tục
2	BOD ₅	mg/l	50		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100		
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000		
5	Sulfua (theo H ₂ S)	mg/l	4.0		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10		
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10		
11	Coliform	MPN/100ml	5.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

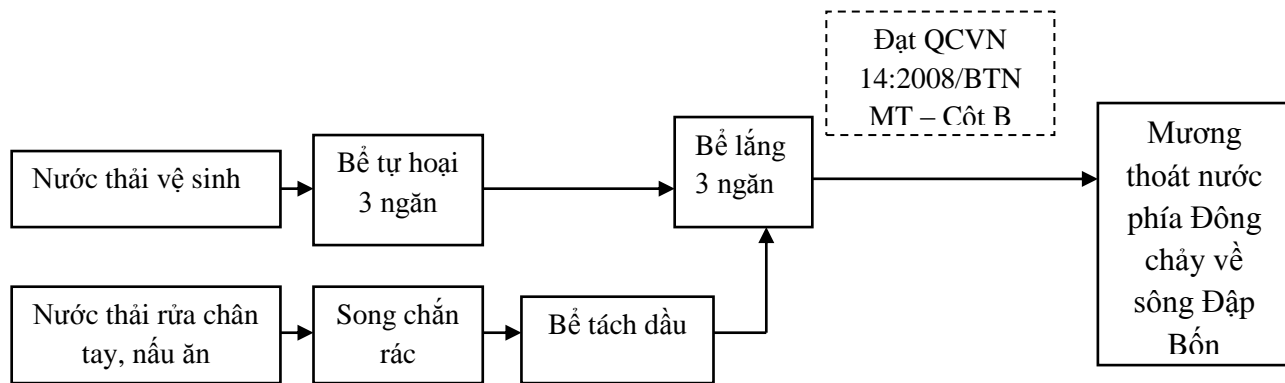
Hệ thống thoát nước thải thu gom độc lập, tách riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải sinh hoạt được thu gom vào bể tự hoại 3 ngăn (bố trí bể tự hoại xây dựng âm dưới chân hạng mục công trình); nước thải từ hoạt động rửa tay chân và lau sàn, nấu ăn được thu gom chảy qua song chắn rác về bể tách dầu mỡ có kích thước 2m x 1,5m x 1m. Nước thải sau xử lý sơ bộ sẽ được dẫn vào bể lắng 3 ngăn để tiếp tục xử lý bằng công nghệ lắng lọc và khử trùng.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Toàn bộ nước thải sau khi xử lý sơ bộ được chảy về bể lắng lọc 3 ngăn. ngăn thứ nhất là ngăn lắng có kích thước 2,6m x 1,69m x 1,3m, ngăn thứ 2 là ngăn lọc 3 lớp (than, cát, sỏi) có kích thước 2,6m x 1,69m x 1,3m, ngăn thứ 3 khử trùng có châm Clo kích thước 0,6m x 0,6m x 0,6m.

+ Nước thải xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 14: 2008/BTNMT (cột B) trước khi thoát ra mương thoát nước phía Đông chảy về sông Đập Bốn.



Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải của dự án

- Công suất thiết kế: 10m³/ngày đêm.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: chất khử trùng (Clorine).

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Nhằm đảm bảo bể xử lý nước thải hoạt động ổn định cần phải thường xuyên tiến hành công tác bảo dưỡng.
 - Thường xuyên kiểm tra rò rỉ, tắc nghẽn hệ thống đường ống dẫn nước.
 - Trường hợp bể lắng lọc gặp sự cố, cần nhanh chóng khắc phục sự cố để đưa bể xử lý nước thải trở lại hoạt động bình thường và toàn bộ nước thải tạm thời lưu giữ tại các bể phốt.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: từ tháng 9 đến tháng 12/2024.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: lấy và phân tích mẫu nước thải đầu vào lấy tại ngăn 1 bể lắng và nước thải đầu ra lấy tại ngăn lắng cuối cùng trước khi thoát ra mương phía Đông.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: theo nội dung được cấp phép tại mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Quan trắc 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Vận hành công trình xử lý nước thải đúng quy trình kỹ thuật; điểm xả thải phải có biển báo, ký hiệu rõ ràng thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải.

- Trường hợp nếu có sự cố bất thường về công trình xử lý nước thải, chủ dự án phải báo cáo kịp thời về UBND huyện Nghi Lộc, UBND xã Khánh Hợp.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày ... tháng 2
năm 2023 của UBND huyện Nghi Lộc)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:
Hoạt động của dự án phát sinh một số loại chất thải nguy hại như sau:

STT	Tên chất thải	Ký hiệu phân loại	Khối lượng (kg/tháng)	Mã chất thải
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	NH	1,5	16 01 06
2	Pin, ắc quy thải	NH	0,5	16 01 12
Tổng			2	

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 2 kg/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

- Chất thải nguy hại được thu gom và phân loại vào các thùng chứa riêng biệt tương ứng với từng mã chất thải nguy hại phát sinh, có dán nhãn đặt trong khu vực chứa chất thải nguy hại trong nhà kho của dự án.

- Bố trí 03 thùng được dán nhãn ứng với từng loại chất thải nguy hại.

2.1.2. Kho lưu chứa trong nhà

- Diện tích nhà kho lưu chứa trong nhà: 4m².

- Thiết kế cấu tạo kho lưu chứa: kho có kết cấu bằng tôn, có biển báo, mái che, cửa và nền được lát gạch.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.2.1. Thiết bị lưu chứa

- Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom, lưu vào 03 thùng riêng biệt có khả năng lưu chứa 15l, có lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân loại chất thải rắn tại nguồn, dán nhãn. Hàng ngày, được thu gom về kho lưu giữ và bàn giao cho đơn vị có nhu cầu hoặc chuyển giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý.

- Chất thải thực phẩm được thu gom vào 03 thùng riêng biệt có khả năng lưu chứa 15l, có lót túi và có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân loại chất thải rắn tại nguồn, dán nhãn. Hàng ngày được thu gom chuyển về 01 thùng riêng biệt có dung tích 50l tại kho chất thải rắn sinh hoạt bố trí gần khu vực nhà bếp và bàn giao cho đơn vị có nhu cầu hoặc hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển về nơi xử lý đúng quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt khác thu gom vào 03 thùng riêng biệt có khả năng lưu chứa 15l, có lót túi và có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân loại chất thải rắn tại nguồn, dán nhãn. Hàng ngày, được chuyển về 01 thùng riêng biệt có dung tích 50l tại kho chất thải rắn sinh hoạt bố trí gần khu vực nhà bếp. Hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển về nơi xử lý đúng quy định.

- Tại kho tập kết rác bố trí 3 thùng HDPE phân loại rác dung tích 50l có dán nhãn.

2.2.2. Kho lưu chứa

- Diện tích khu vực lưu chứa: 5m².

- Thiết kế cấu tạo của kho lưu chứa: kho có kết cấu bằng tôn, có biển báo, mái che, cửa và nền đổ bê tông.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Bố trí bình chữa cháy, cát, xẻng theo hướng dẫn của cơ quan PCCC.

- Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các hạng mục công trình lưu giữ chất thải, kịp thời phát hiện và khắc phục khi sự cố xảy ra.

- Kiểm tra, nhắc nhở, giáo dục ý thức làm việc của công nhân, cán bộ vận hành trong nhà máy.

- Cấm hút thuốc, sử dụng các vật dụng dễ cháy tại các khu vực có thể gây cháy.

- Tập huấn cho công nhân làm việc trong nhà máy về các phương pháp phòng cháy, nổ và các phương pháp ứng phó sự cố về môi trường trong quá trình sản xuất.

- Lắp đặt, trang bị hệ thống thiết bị phòng cháy chữa cháy; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị.

- Xây dựng phương án ứng phó và phối hợp với các cơ quan có chức năng tại địa phương để kịp thời ứng phó khi có sự cố môi trường xảy ra./.